

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 461/2020/DS-ST

Ngày 10/12/2020

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hương

2. Bà Nguyễn Thị Lượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng -Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bá Thu Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 268/2020/TLST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 543/2020/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trương Thị Thanh T, sinh năm 1972

Địa chỉ: 106/4 đường Linh Đ, khu phố A, phường Linh Đ, quận Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

2. Bị đơn:

2.1 Ông Nguyễn Tấn N

2.2 Bà Lý Diễm H

Địa chỉ: Số 98/12B đường Linh Đ, khu phố A, phường Linh Đ, quận Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông N và bà H vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Phú V, sinh năm 1970

Địa chỉ: 106/4 đường Linh Đ, khu phố A, phường Linh Đ, quận Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và ý kiến của nguyên đơn bà Trương Thị Thanh T trình bày: Vào ngày 14/7/2019, bà có cho vợ chồng ông Nguyễn Tấn N và bà Lý Diễm H vay số tiền là 1.000.000.000 đồng để làm ăn, lãi suất là 5%/tháng, Ông N và bà H cam kết sẽ đóng tiền lãi vào ngày 30 hàng tháng. Khi vay hai bên có viết giấy vay tiền, không xác định thời hạn trả tiền, tuy nhiên các bên có thoả thuận khi nào bà T cần thì Ông N và bà H sẽ sắp xếp trả ngay số tiền trên cho bà T. Sau khi vay tiền, Ông N và bà H không trả lãi theo thoả thuận và bà T đã nhiều lần yêu cầu trả tiền nhưng Ông N và bà H cố tình né tránh và xin thời gian để trả nhưng không thực hiện. Do đó, ngày 02/7/2020, bà T đã yêu cầu thừa phát lại quận Thủ Đức lập vi bằng về việc bà T có thông báo ngày 02/7/2020 về việc yêu cầu trả tiền nợ kể từ ngày 02/7/2020 đến ngày 22/7/2020. Tuy nhiên cho đến nay bị đơn vẫn không trả tiền nên bà khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc là 1.000.000.000 đồng, bà tự nguyện không yêu cầu trả lãi. Số tiền này là tài sản của vợ chồng bà. Khi vay tiền bị đơn không có thế chấp tài sản gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Phú V trình bày: Ông là chồng bà T, ông thống nhất với ý kiến trình bày của bà T, ông xác định hiện nay Ông N và bà H còn nợ số tiền là 1.000.000.000 đồng, ông yêu cầu bị đơn trả số tiền trên cho vợ chồng ông, ông không yêu cầu trả lãi.

Bị đơn ông Nguyễn Tấn N và bà Lý Diễm H có địa chỉ tại Số 98/12B đường Linh Đ, khu phố A, phường Linh Đ, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh mặc dù đã được Tòa án tổng đạt, triệu tập các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn bà Trương Thị Thanh T vẫn giữ yêu cầu khởi kiện.

Ông Nguyễn Phú V có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn ông Nguyễn Tấn N và bà Lý Diễm H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn cư trú tại quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Phú V có đơn xin vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Tấn N và bà Lý Diễm H đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, vì vậy căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Tấn N và bà Lý Diễm H phải trả số tiền 1.000.000.000 đồng; Hội đồng xét xử nhận thấy:

Xét bị đơn ông Nguyễn Tấn N và bà Lý Diễm H đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa, không có lời khai, không cung cấp tài liệu chứng cứ để xác nhận hoặc phản bác yêu cầu của nguyên đơn. Do đó căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp cũng như giấy vay tiền ngày 14/7/2019 có cơ sở xác định ông Nguyễn Tấn N và bà Lý Diễm H có vay của bà T số tiền là 1.000.000.000 (một tỷ đồng).

Xét theo thỏa thuận, ông Nguyễn Tấn N và bà Lý Diễm H có trách nhiệm trả cho bà T tiền lãi vào ngày 30 hàng tháng, nếu không thực hiện thì bà T được quyền yêu cầu trả lại vốn bất cứ lúc nào và thực tế kể từ khi vay đến nay bị đơn không thực hiện việc trả lãi cho nguyên đơn. Ngày 02/7/2020 bà T đã đề nghị Văn phòng thừa phát lại quận Thủ Đức lập Vi bằng số 527/2020/VB-TPLQ.ĐĐ ngày 03/7/2020 ghi nhận việc bà T có đến nhà bị đơn để giao văn bản “Thư thông báo về việc yêu cầu trả nợ ngày 02/7/2020”, nội dung yêu cầu bị đơn trả tiền trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày 02/7/2020 đến ngày 22/7/2020 nhưng cho đến nay bị đơn vẫn né tránh và không thực hiện việc trả nợ cho bà T. Căn cứ vào giấy vay tiền ngày 14/7/2019 có thể hiện chữ ký của vợ chồng Ông N và bà H nên Ông N và bà H phải có trách nhiệm trả tiền cho nguyên đơn. Do đó, tại Tòa nguyên đơn yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Tấn N và bà Lý Diễm H thanh toán số tiền gốc là 1.000.000.000 đồng là có căn cứ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bà Trương Thị Thanh T và ông Nguyễn Phú V xác định số tiền trên là tài sản chung của vợ chồng nên yêu cầu bị đơn trả số tiền trên cho vợ chồng ông Vinh và bà T.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Tấn N và bà Lý

Diễm H có trách nhiệm trả cho bà Trương Thị Thanh T và ông Nguyễn Phú V số tiền là 1.000.000.000 (một tỷ đồng). Ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu bị đơn phải trả lãi.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn bà Trương Thị Thanh T được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Tấn N và bà Lý Diễm H phải chịu tiền án phí. Bà Trương Thị Thanh T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 40, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Trương Thị Thanh T.

Buộc ông Nguyễn Tấn N và bà Lý Diễm H có trách nhiệm thanh toán cho bà Trương Thị Thanh T và ông Nguyễn Phú V số tiền là 1.000.000.000 (một tỷ đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Trương Thị Thanh T và ông Nguyễn Phú V cho đến khi thi hành án xong số tiền nêu trên, hàng tháng ông Nguyễn Tấn N và bà Lý Diễm H còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Tấn N và bà Lý Diễm H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 42.000.000 (bốn mươi hai triệu) đồng, ông Nguyễn Tấn N và bà Lý Diễm H chưa nộp án phí.

Bà Trương Thị Thanh T không phải chịu án phí. Hoàn lại cho Trương Thị Thanh T số tiền tạm ứng án phí 22.440.000 đồng (hai mươi hai triệu bốn trăm bốn mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0057554 ngày 06/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức.

3. Về quyền kháng cáo: Án sơ thẩm xét xử công khai đương sự có mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Thủ Đức;
- Chi cục THADS quận Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ánh Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Vũ Văn Thắng